

Số: 278/2019/QĐST- DS

Quận 7, ngày 15 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03/10/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 305/2016/DSST ngày 28 tháng 12 năm 2016 về việc “*Tranh chấp hợp đồng thuê nhà*”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lục Vĩnh V, sinh năm 1961; địa chỉ: 22/19 đường A, phường B, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của ông V: Ông Vũ Văn N và bà Phan Thị Cẩm T - Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09/12/2016).

Bị đơn: Ông Trần Huy T, sinh năm 1987; địa chỉ: 829 đường D, phường E, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của ông T: Ông Trần Quốc C, sinh năm 1980; địa chỉ: 829 đường K, phường H, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh – là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07/6/2017)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Văn T; địa chỉ: 829 đường K, phường H, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện hợp pháp của bà L, ông T: Ông Trần Quốc C, sinh năm 1980; địa chỉ: 829 đường K, phường H, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh – là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07/6/2017)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Huy T thanh toán cho ông Lục Vinh V số tiền 3.700.000.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm triệu đồng).

2.2. Hủy Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số 000234 ngày 06/01/2012 được ký kết giữa ông Trần Đức T và bà Nguyễn Thị L với ông Lục Vinh V đối với tài sản là nhà đất tại địa chỉ 1310A đường S, phường X, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tại Văn phòng Công chứng V chứng nhận

2.3. Việc thanh toán tiền, hủy Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số 000234 ngày 06/01/2012 được ký kết giữa ông Trần Đức T và bà Nguyễn Thị L với ông Lục Vinh V đối với tài sản là nhà đất tại địa chỉ 1310A đường S, phường X, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện cùng một thời gian, chậm nhất là ngày 03/01/2020.

2.4. Kể từ ngày 04/01/2020 nếu ông Trần Huy T không thanh toán cho ông Lục Vinh V số tiền 3.700.000.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm triệu đồng) thì ông Lục Vinh V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích đất là 55,56 m², diện tích nhà là 52,28 m² (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 016060/HĐ-MBN/2008 do UBND Quận 7 cấp ngày 21/8/2008 cho ông Trần Đức T, bà Nguyễn Thị L), diện tích thực tế là 122,6 m² (theo bản vẽ hiện trạng vị trí áp ranh ngày 30/01/2019 của Trung tâm đo đạc bản đồ Thành phố Hồ Chí Minh) thuộc thửa đất số 511, tờ bản đồ số 3, bộ địa chính phường Phú Mỹ, Quận 7 (tài liệu 2004) tọa lạc tại địa chỉ số 1310A đường S, phường X, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để thanh toán số tiền trên

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Huy T chưa thanh toán số tiền nói trên thì ông Trần Huy T phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

2.5. Về án phí sơ thẩm:

Ông Trần Huy T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 53.000.000 đồng

Ông Lục Vinh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 9.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/07367 ngày 28/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận 7 TPHCM;
- Chi cục THA dân sự quận 7;
- Các đương sự ;
- Lưu VP, hồ sơ (X.Duyên).

THẨM PHÁN

Đinh Hữu Đức